

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30 – 5 – 2024.

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trương

2. Ông Võ Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21B/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14A/2024/QĐ-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Ngọc Ng, sinh năm 2001 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phú L, xã Phú T, huyện Châu Th, tỉnh Hậu G

Bị đơn: Anh Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phú L, xã Phú H, huyện Châu Th, tỉnh Hậu G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Đặng Ngọc Ng trình bày: Chị Đặng Ngọc Ng và anh Huỳnh Ngọc H kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn năm 2020. Chị Ng cho rằng quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên bất hòa trong cuộc sống trong cách chăm sóc gia đình và giáo dục con chung, mặc dù hai bên gia đình nhiều lần hòa giải nhưng không thành, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được nên chị Ng xin ly hôn. Vợ chồng có hai con chung tên Huỳnh Ngọc Như Y, sinh ngày 12/5/2018 và Huỳnh Ngọc Thiên K, sinh ngày 07/8/2021, hiện tại cháu Ý, cháu K đang sống chung với chị Ng, chị yêu cầu nuôi hai con và yêu cầu anh H cấp dưỡng cho hai

cháu theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu.

- Theo biên bản lấy lời khai ngày 10/4/2024 bị đơn anh Huỳnh Ngọc H trình bày: Anh Huỳnh Ngọc H và chị Đặng Ngọc Ng tự nguyện kết hôn năm 2018 và có đăng ký kết hôn. Đầu năm 2023 vợ chồng có thường xuyên bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau do làm ăn khó khăn, anh H còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn với chị Đặng Ngọc Ng. Vợ chồng đã ly thân khoảng 01 năm nay. Vợ chồng có hai con chung tên Huỳnh Ngọc Như Ý, sinh ngày 12/5/2018 và Huỳnh Ngọc Thiên Kim, sinh ngày 07/8/2021, hiện tại cháu Ý, cháu Kim đang sống chung với chị Ng, anh đồng ý giao hai con chung cho chị Ng nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Chị Ng yêu cầu anh H cấp dưỡng cho cháu Ý, cháu Kim anh H không đồng ý, khi nào anh có tiền sẽ cho hai con. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về con chung: Giao cháu Huỳnh Ngọc Như Ý, sinh ngày 12/5/2018 và Huỳnh Ngọc Thiên Kim, sinh ngày 07/8/2021 cho chị Đặng Ngọc Ng tiếp tục nuôi dưỡng, buộc anh H cấp dưỡng nuôi cháu Ý, cháu Kim theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không đề cập giải quyết; Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân và gia đình, bị đơn phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, còn bị đơn mặt dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai khi xét xử vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án đã tiến hành xác minh thì được biết bị đơn vẫn cư trú tại địa phương (Biên bản xác minh ngày 10/4/2024) và Tòa án đã trực tiếp đến nhà để tiến hành lấy lời khai của anh Huỳnh Ngọc Hào. Cho thấy bị đơn cố tình trì hoãn và né tránh việc giải quyết nên không đến Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Chị Đặng Ngọc Ng và anh Huỳnh Ngọc H kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn. Nguyên đơn cho rằng quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống trong cách chăm sóc gia đình và giáo dục con chung. Mặt dù anh H cho rằng còn yêu thương vợ con nên không đồng ý ly hôn, nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 10/4/2024 anh H cũng thừa nhận vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, cự cãi nhau. Xét thấy, giữa chị Ng và anh H mâu thuẫn ngày càng trầm trọng xuất phát từ việc không còn tiếng nói chung. Chị Ng và anh H đã ly thân và chị Ng không muốn đoàn tụ lại với anh Hào. Cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Ng giữ nguyên yêu cầu ly hôn nên

Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Đặng Ngọc Ng và anh Huỳnh Ngọc H được ly hôn.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Huỳnh Ngọc Như Ý, sinh ngày 12/5/2018 và Huỳnh Ngọc Thiên Kim, sinh ngày 07/8/2021 hiện đang chung sống với nguyên đơn. Hiện tại 02 cháu đang sống ổn định với chị Ng và anh Huỳnh Ngọc H đồng ý để chị Ng tiếp tục nuôi cháu Ý, cháu Kim. Nhằm tạo sự ổn định về tinh thần, môi trường sống, sinh hoạt và sự phát triển bình thường của 02 cháu, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này của các đương sự. Giao 02 cháu cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

[4] Về cấp dưỡng: Nguyên đơn yêu cầu cấp dưỡng theo quy định của pháp luật, xét mức cấp dưỡng này là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung $900.000\text{đồng/tháng/cháu} \times 2\text{ cháu} = 1.800.000\text{đồng/tháng}/2\text{ cháu}$.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Huỳnh Ngọc H không ai được quyền cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

[5] Nợ chung, tài sản chung: Nguyên đơn khai không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng.

[7] Án phí cấp dưỡng: Ông Huỳnh Ngọc H phải nộp 300.000đồng.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Ngọc Ngân.

3. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Ngọc Ng và anh Huỳnh Ngọc H được ly hôn.

4. Con chung: Chị Đặng Ngọc Ng được quyền trực tiếp nuôi hai con chung là Huỳnh Ngọc Như Ý (nữ), sinh ngày 12/5/2018 và Huỳnh Ngọc Thiên K (nữ), sinh ngày 07/8/2021.

5. Về cấp dưỡng: Anh Huỳnh Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Huỳnh Ngọc Như Ý (nữ), sinh ngày 12/5/2018 và Huỳnh Ngọc Thiên Kim (nữ), sinh ngày

07/8/2021, mỗi cháu, mỗi tháng 900.000đồng/tháng/cháu. Tổng số tiền 1.800.000đồng/tháng/2 cháu.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Huỳnh Ngọc H không ai được quyền cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

6. Nợ chung, tài sản chung: không có nên không giải quyết.

7. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Ngọc Ng phải nộp 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí thành án phí, theo biên lai số 0002912 ngày 14/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Chị Ng đã nộp xong.

8. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Huỳnh Ngọc H phải nộp 300.000đồng.

9. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

10. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- UBND xã Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thuý Hương

